

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT CỤU SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 9/2014, THÁNG 3/2015

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;

- Các đơn vị.

Nội dung báo cáo:

Đề mục	Nội dung đề mục
Mục I	Nội dung khảo sát
Mục II	Quá trình thực hiện
Mục III	Thống kê kết quả
	Thông tin việc làm của SV sau khi tốt nghiệp
	Nhận xét của SV về Chuẩn đầu ra CTĐT
Mục IV	Nhận xét chung

I. Nội dung khảo sát

1. Thông tin tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.
2. Ý kiến sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo, công tác quản lý và phục vụ đào tạo của nhà trường nhằm đề ra giải pháp cải tiến kịp thời, phù hợp.

II. Quá trình thực hiện

1. Thời gian

Từ ngày 23/10/2015 → 05/1/2016

2. Đối tượng

Sinh viên tốt nghiệp đợt tháng 9/2014 và tháng 3/2015. Có 565/2491 sinh viên thực hiện khảo sát.

3. Phương pháp

Sinh viên tốt nghiệp trả lời Phiếu khảo sát online trên qua biểu mẫu google.

III. Thống kê kết quả

A. Mô tả phiếu khảo sát

Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên tốt nghiệp đợt tháng 9/2015 bao gồm 3 mục lớn:

Mục I. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Mục I bao gồm các câu hỏi về tình hình nghề nghiệp, thu nhập của sinh viên sau khi đi làm và đào tạo thêm từ doanh nghiệp. Sinh viên trả lời bằng cách chọn vào các phương án đã được liệt kê sẵn hoặc viết vào các ô trống.

Mục II. Nhận xét của sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo.

Sinh viên tốt nghiệp nhận xét chương trình đào tạo đã học và đánh giá mức độ đáp ứng với thực tế công việc. Sinh viên tốt nghiệp **chọn một trong 5 mức, từ Rất không đồng ý → Hoàn toàn đồng ý.**

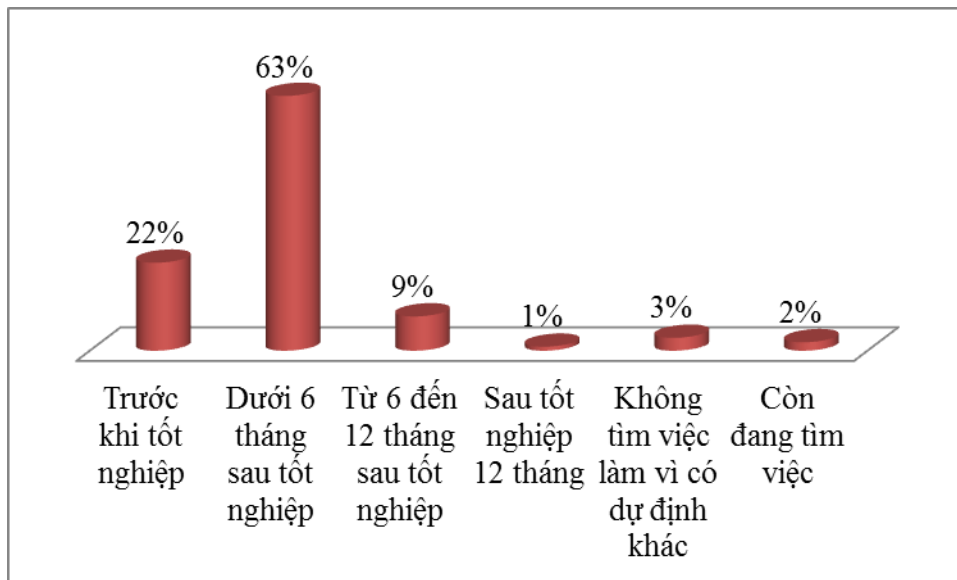
Mục III. Các thông tin khác của sinh viên tốt nghiệp.

Khảo sát ý kiến sinh viên về kỹ năng tiếng Anh; về các hoạt động ngoại khoá và góp ý của sinh viên tốt nghiệp cho Nhà trường. Sinh viên tốt nghiệp có thể chọn phương án trả lời có sẵn hoặc tự viết vào các ô trống.

B. Kết quả khảo sát

Mục I. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

1. Tình hình việc làm của cựu sinh viên

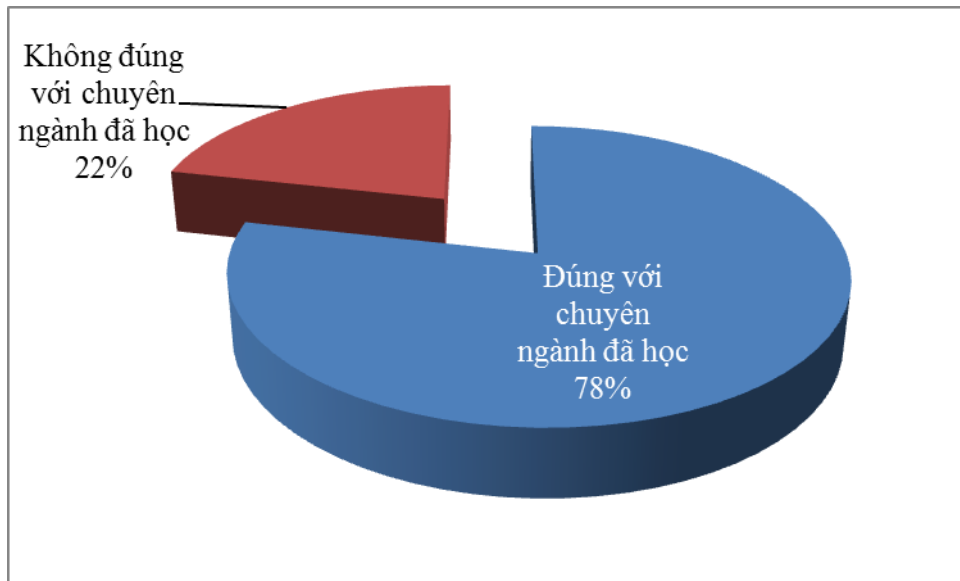


Hình 1: Tình hình việc làm của cựu sinh viên

Số liệu thu thập được cho thấy sau 6 tháng tốt nghiệp hầu hết sinh viên đều đã có việc làm chiếm 94%, và chỉ còn 2% đang tìm việc, 3% có dự định học tiếp hoặc kinh doanh riêng. Tỷ lệ này thể hiện chương trình đào tạo và chất lượng đào tạo

của Nhà trường đang ngày càng cải tiến và đáp ứng được yêu cầu nhân lực của xã hội.

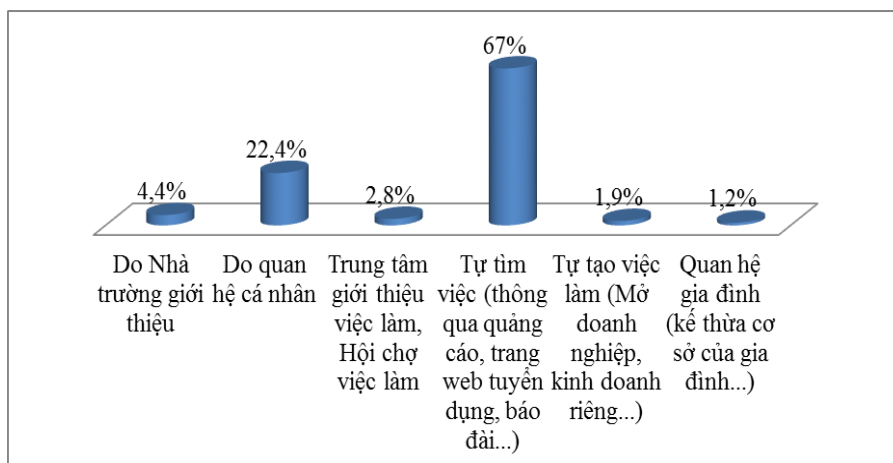
2. Tình hình việc làm của cựu sinh viên so với chuyên ngành đã học?



Hình 2: Cựu sinh viên làm việc đúng chuyên ngành

Trong số cựu sinh viên đã có việc có 78% làm việc đúng chuyên ngành. Có 22% còn lại làm việc trái ngành. Có thể do cựu sinh viên gấp gáp muốn có việc làm sau ra trường hoặc do điều kiện khó khăn không thể chờ đợi trong thời gian lâu dài để có việc đúng chuyên ngành.

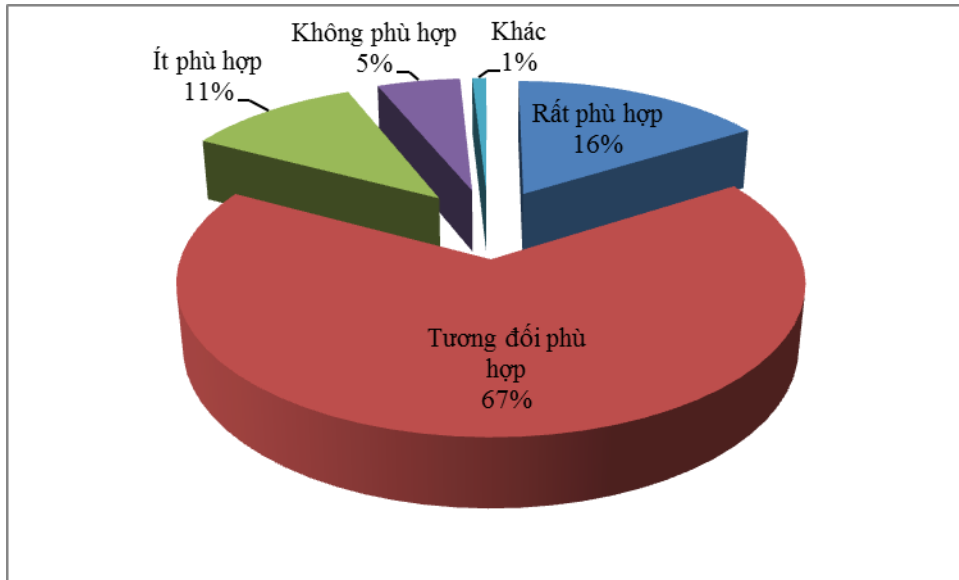
3. Anh/Chị tìm được việc làm thông qua những con đường nào?



Hình 3: Các phương thức tìm việc làm

Hầu hết cựu sinh viên tìm được việc làm là do tự chủ động tìm kiếm cơ hội qua các trang quảng cáo tuyển dụng, thông tin từ báo đài (67%). Có 4,4% cựu sinh viên có việc làm do Nhà trường giới thiệu, tuy con số này còn hơi thấp tuy nhiên đây là tín hiệu đáng mừng chứng tỏ Nhà trường đang có những bước tiến là nhip cầu kết nối sinh viên với doanh nghiệp.

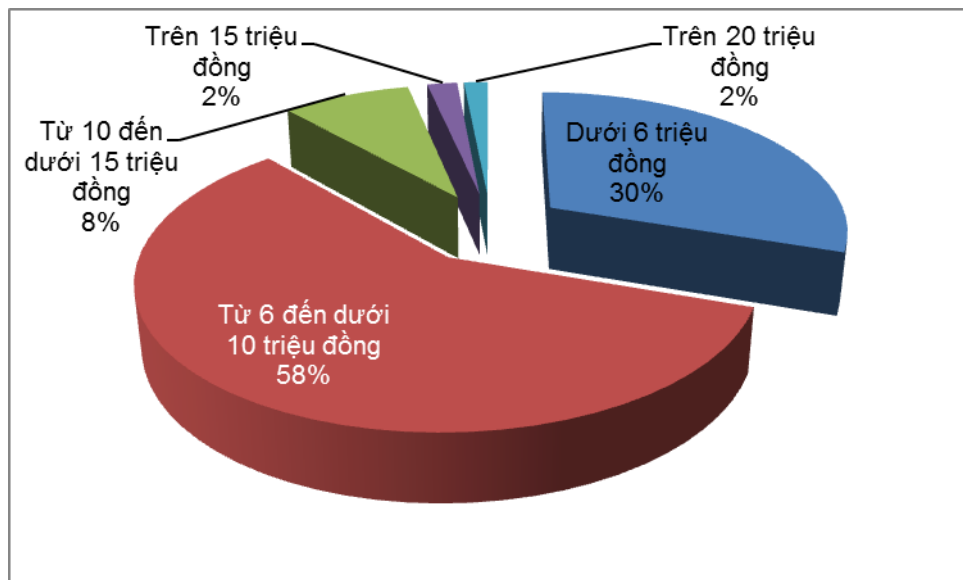
4. Kiến thức Anh/Chị được học có phù hợp với công việc hiện tại?



Hình 4: Sự phù hợp giữa kiến thức đã học và công việc hiện tại

Có đến 83% cựu sinh viên cho rằng kiến thức đã học phù hợp với công việc hiện tại. Đây là tỉ lệ khá cao, thời gian qua Nhà trường cũng cải tiến chương trình đào tạo, áp dụng chương trình mới 150 tín chỉ chắc chắn rằng kết quả đạt được sẽ cải tiến hơn nữa. Ngoài ra có 11% cựu sinh viên cho rằng ít phù hợp và chỉ có 5% bày tỏ ý kiến không phù hợp.

5. Thu nhập bình quân hàng tháng của sinh viên tốt nghiệp

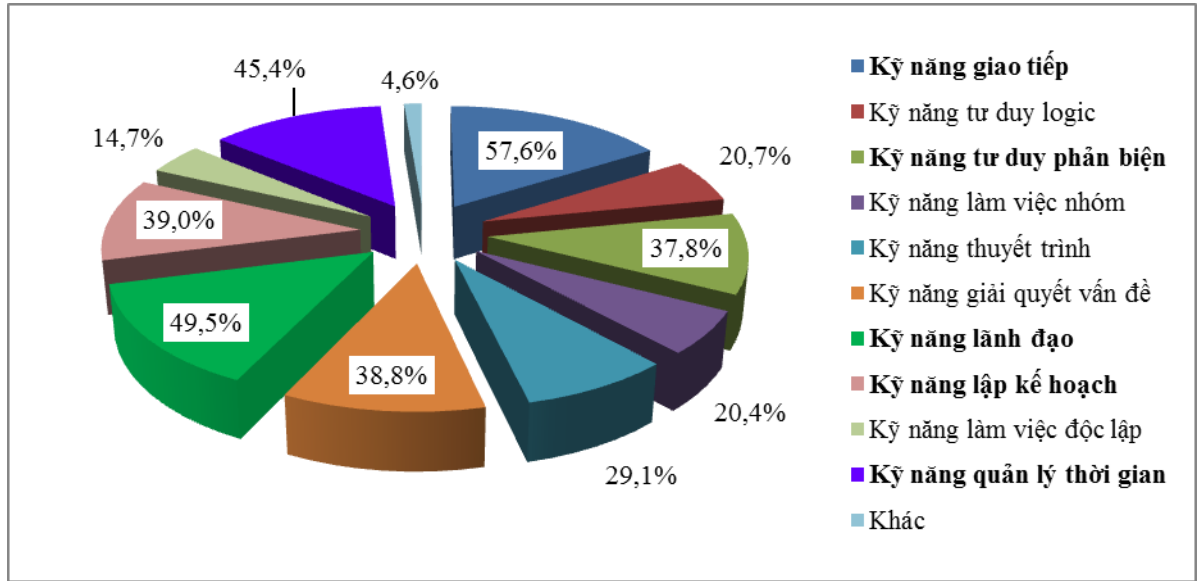


Hình 5: Thu nhập bình quân của cựu sinh viên

Tỉ lệ mức lương từ 6 đến 10 triệu đồng chiếm đa số (58%). Kế đến là tỉ lệ mức lương dưới 6 triệu đồng (30%). Điều này là hợp lý vì thông thường sinh viên vừa mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa có kiến thức thực tế, mức lương

như vậy là tương đối. Bên cạnh đó cũng có một số sinh viên có mức lương rất cao từ 10 đến 15 triệu 8% và trên 15 triệu 2%.

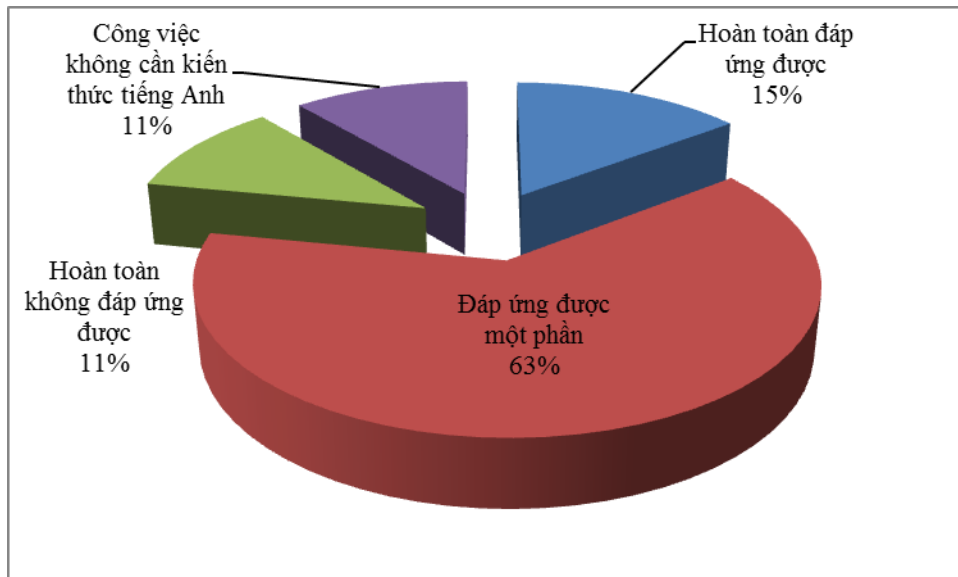
6. Anh/Chị cảm thấy thiếu những kỹ năng nào khi mới đi làm:



Hình 6: Kỹ năng còn thiếu khi làm việc

Các kỹ năng mà sinh viên cho rằng mình còn thiếu và cần được trau dồi, rèn luyện thêm đó là kỹ năng giao tiếp 57.6%, kỹ năng lãnh đạo 49.5%, kỹ năng quản lý thời gian 45.4%, kỹ năng lập kế hoạch 39%, kỹ năng giải quyết vấn đề 38.8%, kỹ năng tư duy phản biện 37.8%. Đề nghị Nhà trường tăng cường các hoạt động tạo điều kiện cho sinh viên được thực hành và rèn luyện thêm những kỹ năng này.

7. Trình độ tiếng Anh của Anh/Chị đáp ứng được yêu cầu công việc không?

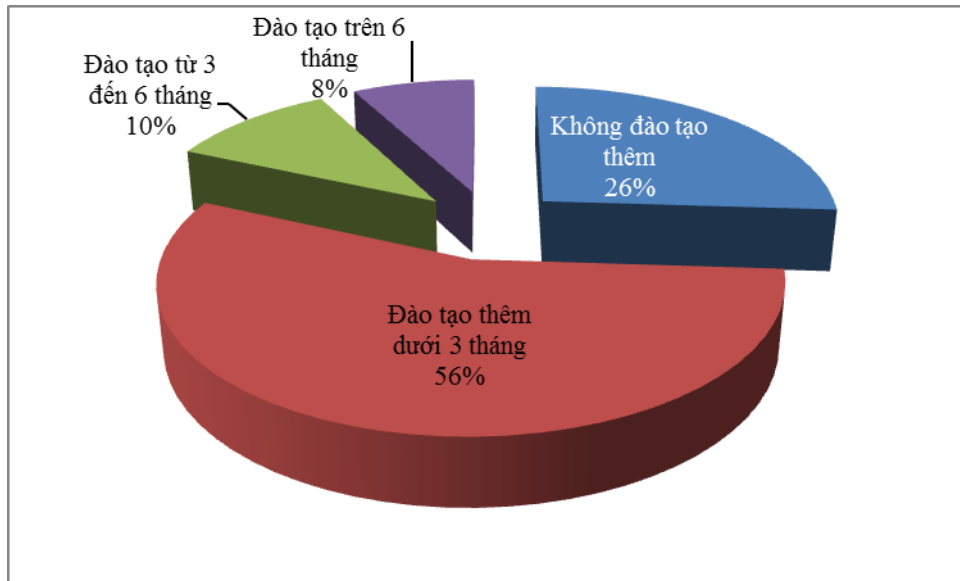


Hình 7: Thu nhập bình quân của cựu sinh viên

Về việc trình độ tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc thì phản hồi nhận được nhiều nhất là trình độ tiếng Anh đáp ứng được một phần yêu cầu công việc chiếm 63%. Tỷ lệ trình độ tiếng Anh hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu công việc chỉ

chiếm 15%. Đây là vấn đề mà Nhà trường luôn chú tâm xem xét, Nhà trường cũng đã và đang có những biện pháp cải tiến nâng cao kỹ năng, trình độ tiếng Anh của sinh viên.

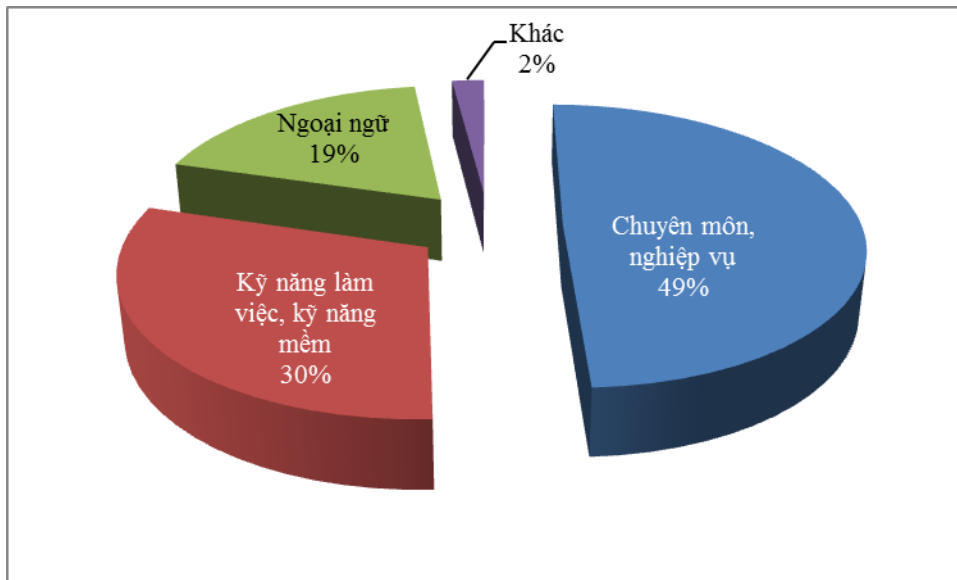
8. Khi làm việc, nhà tuyển dụng có đào tạo thêm cho Anh/Chị không



Hình 8: Tình hình đào tạo thêm

9. Nếu Anh/Chị được đào tạo thêm thì nội dung đào tạo liên quan đến:

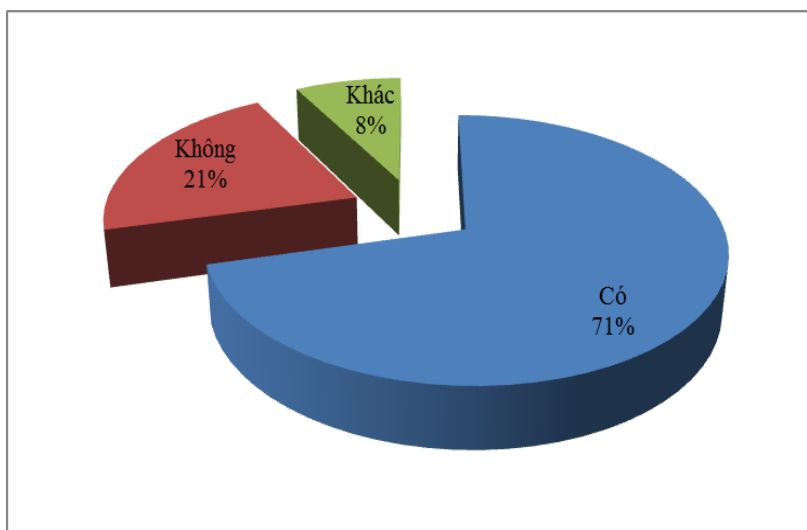
Từ biểu đồ hình 9 có 49% cựu sinh viên được đào tạo thêm về chuyên môn nghiệp vụ, 30% được đào tạo về kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc và 19% cựu sinh viên được đào tạo về ngoại ngữ.



Hình 9: Các lĩnh vực cựu sinh viên được đào tạo thêm

10. Anh/Chị có hài lòng với công việc hiện tại không?

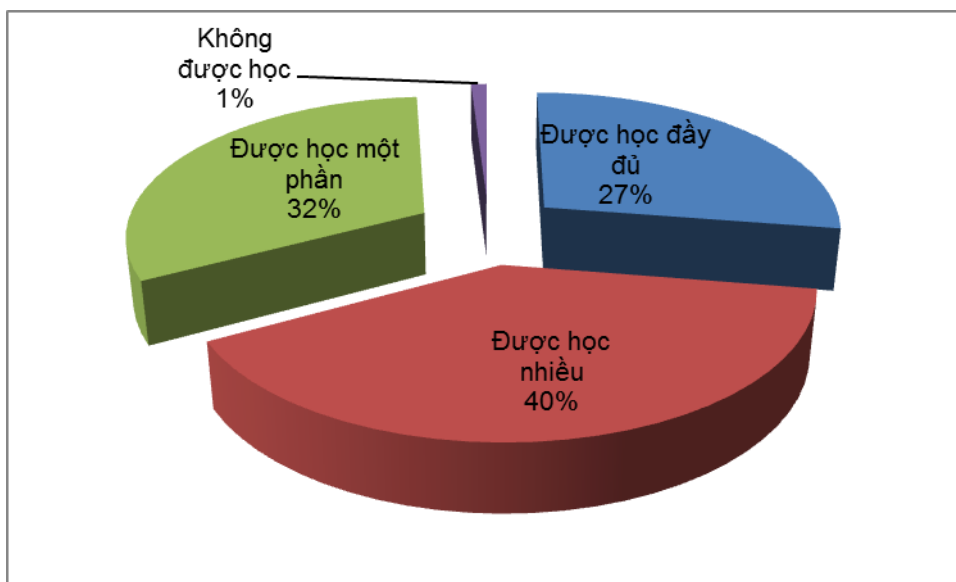
Có 71% cựu sinh viên hài lòng với công việc. 21% bày tỏ thái độ không hài lòng có thể do công việc trái ngành, mức lương không như mong muốn, môi trường làm việc không chuyên nghiệp.



Hình 10: Mức độ hài lòng với công việc hiện tại

Mục II. Nhận xét của sinh viên tốt nghiệp về chuẩn đầu ra, mục tiêu và chương trình đào tạo.

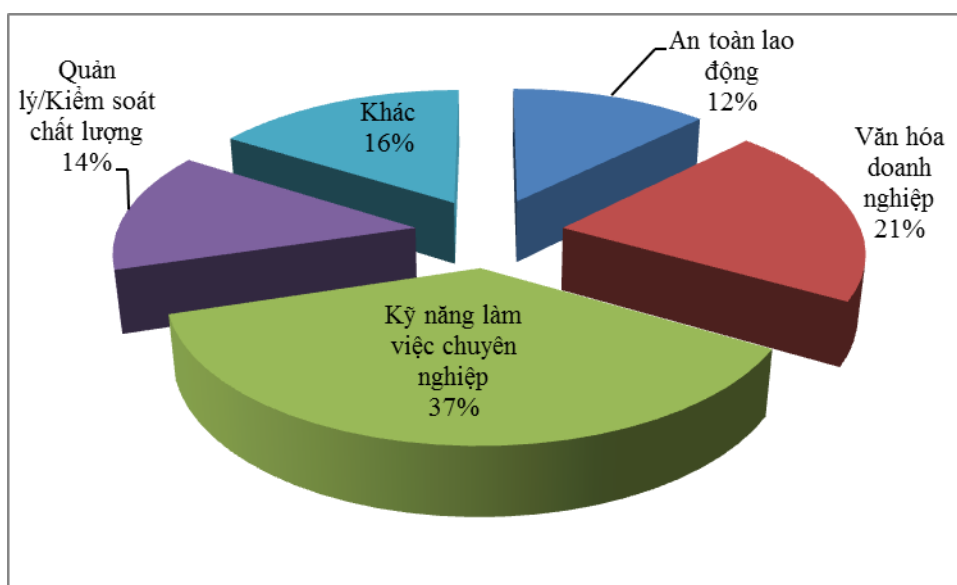
1. Anh/Chị đã được học những kiến thức và kỹ năng cần thiết theo ngành tốt nghiệp?



Hình 11: Kiến thức kỹ năng cần thiết đã được học theo ngành

Nhìn chung, sinh viên được học khá đầy đủ những kiến thức, kỹ năng cần thiết theo chuyên ngành. Có 40% sinh viên đánh giá được học nhiều, 27% sinh viên cho rằng được học đầy đủ. 32% cho rằng được học một phần.

2. Theo Anh/Chị, những môn học cần được bổ sung vào chương trình học là:

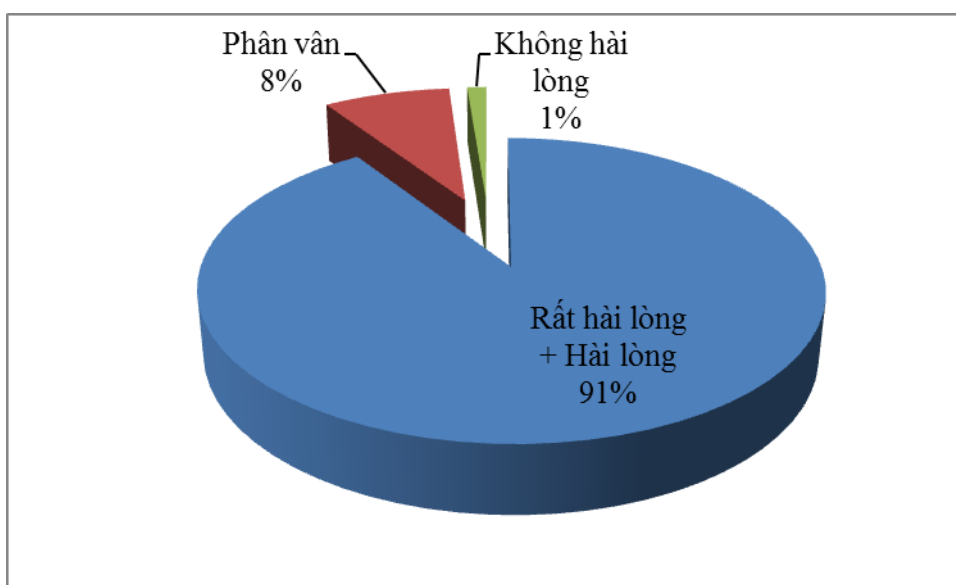


Hình 12: Môn học cần bổ sung thêm vào CTĐT

Ngoài những môn được học về kiến thức chuyên ngành, sinh viên có ý kiến nên đào tạo thêm những môn học kỹ năng khác vào chương trình như: 37% sinh viên cho rằng nên đào tạo môn Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, 21% cho rằng nên bổ sung môn văn hóa doanh nghiệp, một số khác cho rằng nên bổ sung môn quản lý, kiểm soát chất lượng.

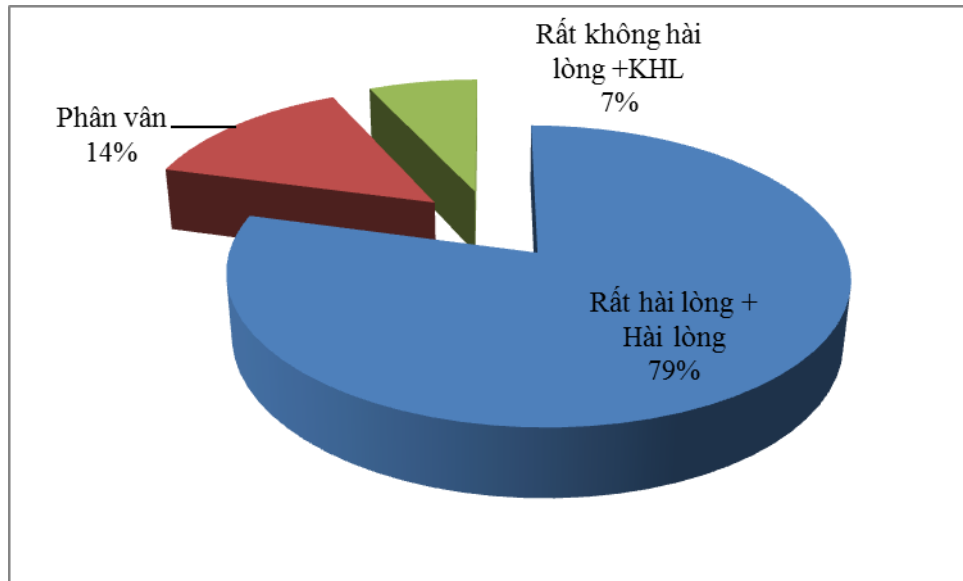
3. Mức độ hài lòng về Đội ngũ Giảng viên:

Cụm sinh viên rất hài lòng về chất lượng đội ngũ Giảng viên của Nhà trường, chiếm đến 91%. Điều này chứng tỏ trong quá trình giảng dạy, GV đã rất tận tâm chuyên nghiệp, để lại cho sinh viên những ấn tượng tốt nên SV đánh giá khá cao yếu tố này.



Hình 13: Mức độ hài lòng về đội ngũ Giảng viên

4. Mức độ hài lòng về Trang thiết bị phòng học lý thuyết

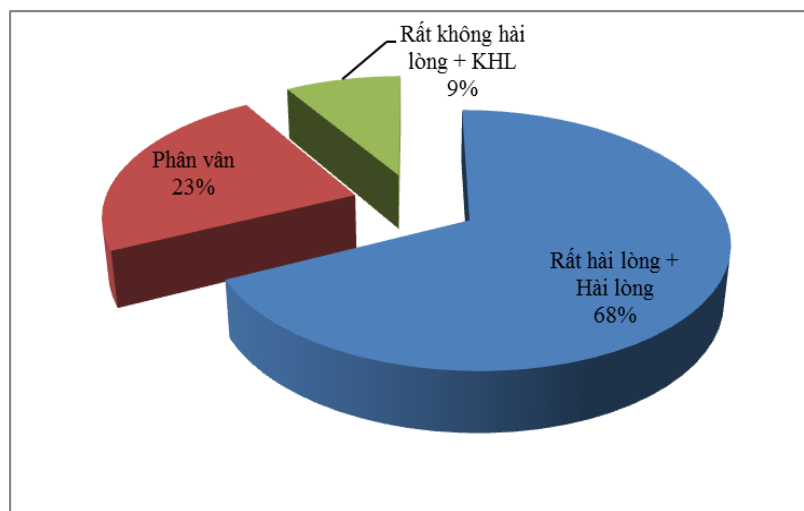


Hình 14: Mức độ hài lòng về thiết bị phòng học lý thuyết

Về trang thiết bị phòng học lý thuyết thì có 79% cựu sinh viên hài lòng. Ở một số phòng học vẫn còn chưa đáp ứng đầy đủ được yêu cầu của sinh viên như thiếu quạt, hoặc máy chiếu mờ...Nhà trường có chính sách định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng kịp thời. Nhà trường sẽ tiếp tục cải thiện và nâng cao về chất lượng phục vụ cho yếu tố này.

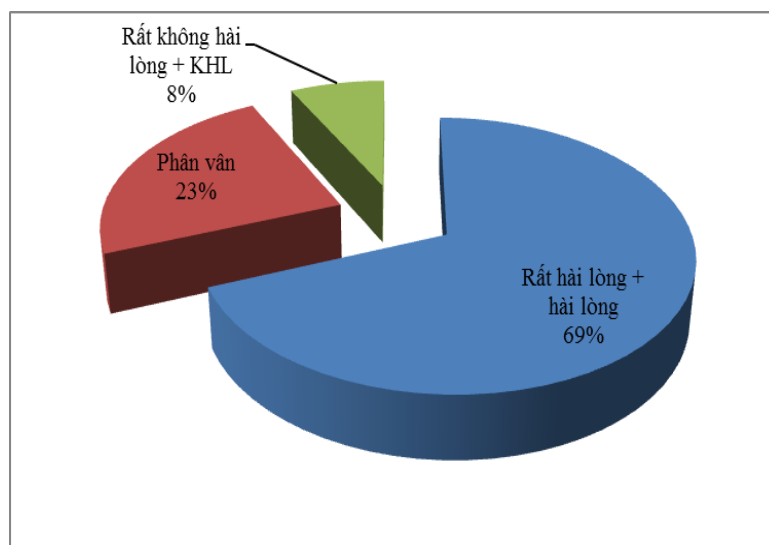
5. Mức độ hài lòng về trang thiết bị phòng thực hành, xưởng thực tập

Khi sinh viên ra trường đi làm được tiếp xúc với công nghệ thực tế của xã hội bản thân sinh viên sẽ có sự so sánh, đối chứng và tỉ lệ 68% sinh viên hài lòng về thiết bị phòng thực hành, xưởng là tỉ lệ tương đối khá, chứng tỏ thiết bị phục vụ của Nhà trường là điểm khá hài lòng của cựu sinh viên.



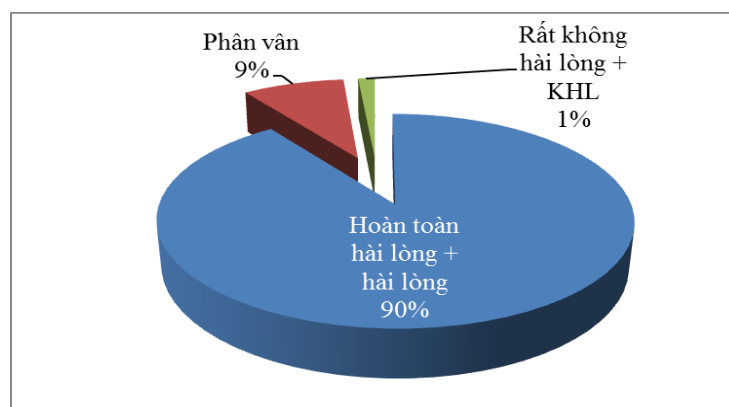
Hình 15: Mức độ hài lòng về thiết bị phòng học thực hành, xưởng, thực tập

6. Mức độ hài lòng về chất lượng phục vụ



Hình 16: Mức độ hài lòng về chất lượng phục vụ

7. Anh/Chị hài lòng về chất lượng đào tạo tại trường ?



Hình 16: Mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo

IV. Nhận xét chung

Qua số liệu khảo sát cho thấy hầu hết các tiêu chí đánh giá Nhà trường đều đáp ứng, thỏa mãn yêu cầu học tập của sinh viên về đội ngũ giảng dạy, về phương tiện dạy học lý thuyết, thực hành, về chất lượng phục vụ và về chất lượng chương trình đào tạo. Tuy nhiên, Nhà trường vẫn sẽ xem xét, điều chỉnh các hoạt động để ngày càng cải tiến nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy giúp sinh viên dễ dàng hội nhập với môi trường quốc tế sau khi tốt nghiệp, xứng tầm một trong những trường đại học trọng điểm của quốc gia và vươn ra quốc tế.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (*để biết*);
- Các đơn vị (*gửi email*);
- Lưu phòng ĐBCL.

P. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

ThS. Phan Thị Thu Thủy